

thực hiện chức năng quản lý Nhà xuất bản với tư cách là cơ quan thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước; quyết định các nội dung sau:

1. Việc thành lập, tách, nhập, tổ chức lại, giải thể Nhà xuất bản và các đơn vị sản xuất kinh doanh, chi nhánh, văn phòng đại diện của Nhà xuất bản;
2. Phê chuẩn điều lệ, các nội dung bổ sung, sửa đổi điều lệ;
3. Phê duyệt chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, phương án đầu tư, đổi mới công nghệ, chiến lược sản phẩm dịch vụ, liên doanh, liên kết, huy động vốn và đào tạo cán bộ, công nhân;
4. Phê duyệt phương án chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý các tài sản là đất đai, nhà xưởng, thiết bị, phương tiện trong dây chuyền công nghệ đồng bộ;
5. Bổ sung vốn điều lệ cho Nhà xuất bản theo quy định;
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng; ngoài 3 chức danh trên còn bổ nhiệm Tổng biên tập Nhà xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản;
7. Tham gia giao vốn và các nguồn lực khác cho Nhà xuất bản;
8. Thẩm định đơn giá tiền lương hàng năm;
9. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và của Bộ.

Điều 21. Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác chi phối

Nhà xuất bản về những lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Nhà xuất bản gồm 7 chương 23 điều. Tất cả các cá nhân, đơn vị trực thuộc Nhà xuất bản chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 23. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ, Giám đốc Nhà xuất bản trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt./.

KT. Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội
Thứ trưởng

LÊ DUY ĐỒNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

Căn cứ vào Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Để góp phần tăng cường công tác phát triển và quản lý chợ, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này được áp dụng cho Ban quản lý chợ và doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ đối với các loại chợ được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; không áp dụng đối với các loại siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa (bao gồm cả siêu thị, trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài).

2. Ban quản lý chợ của chợ loại 1, loại 2 và loại 3 quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm toàn bộ các chi phí hoạt động. Đối với chợ loại 1 và loại 2, Ban quản lý chợ được áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đối với chợ loại 3, Ban quản lý chợ hoạt động như đơn vị sự nghiệp có thu; nội dung thu, chi, quản lý và sử dụng các khoản thu, chi theo quy định tại Thông tư này.

3. Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ là đơn vị hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. CÁC KHOẢN THU TỪ HOẠT ĐỘNG CHỢ

Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ được thu các khoản sau:

1. Thu về cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; cung cấp dịch vụ, hàng hóa:

- Thu tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh;

- Thu từ việc cung cấp các dịch vụ bốc xếp hàng hóa, kho bãi để lưu giữ hàng hóa, dịch vụ bảo vệ theo hợp đồng cụ thể và các dịch vụ khác;

- Thu khác: Thu được trích để lại theo hợp đồng ủy nhiệm thu (thu phí, thu tiền điện, nước và các khoản có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ...); thu tiền phạt, tiền bồi thường hợp đồng (nếu có) đối với các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh tại chợ do vi phạm các quy định trong hợp đồng kinh tế ký kết với Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

2. Các loại phí theo quy định của Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001, bao gồm:

- Phí chợ;
- Phí trông giữ xe;
- Phí vệ sinh;

Mức thu các loại phí nêu trên thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng dẫn chung của Bộ Tài chính.

- Phí phòng cháy, chữa cháy: Mức và cách thức quản lý thu nộp theo quy định của Bộ Tài chính.

Việc quản lý, sử dụng các khoản phí nêu trên phải thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, cụ thể:

+ Đối với chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng, các khoản phí nêu trên là khoản thu của ngân sách nhà nước, Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ được trích lại một phần từ số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí. Phần tiền phí trích để lại này do cấp có thẩm quyền quyết định theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Ban quản lý chợ, doanh nghiệp quản lý và khai thác chợ có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với chợ không do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc do Nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp để kinh doanh khai thác và quản lý chợ thì các loại phí quy định tại Thông tư này là phí không thuộc ngân sách nhà nước. Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí sau khi đã nộp thuế.

II. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU, CHI Ở CHỢ

1. Ban quản lý chợ:

1.1. Ban quản lý chợ được sử dụng các khoản

thu nêu tại Mục I Thông tư này để chi cho các nội dung sau:

a) Đối với chợ loại 1 và loại 2:

- Chi hoàn trả vốn đầu tư xây dựng chợ;
- Chi cho người lao động: Chi tiền lương, tiền công, tiền ăn ca, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo quy định;

- Chi quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, điện, nước, thông tin liên lạc, họp bàn, hội nghị tổng kết, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất: nhà cửa, máy móc thiết bị...;

- Chi cho các hoạt động tổ chức thu (kể cả hoạt động thu theo hợp đồng ủy nhiệm thu);

- Chi cho hoạt động cung ứng dịch vụ (kể cả chi nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định);

- Chi khác.

Ban quản lý chợ được thực hiện chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu quy định tại Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 21/3/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với chợ loại 3:

- Chi hoàn trả vốn đầu tư xây dựng chợ;

- Chi tiền công cho người lao động;

- Chi quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, điện, nước, thông tin liên lạc, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất: nhà cửa, máy móc thiết bị...;

- Chi cho các hoạt động tổ chức thu (kể cả hoạt động thu theo hợp đồng ủy nhiệm thu);

- Chi cho hoạt động cung ứng dịch vụ (kể cả chi nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định);
- Chi khác.

Ban quản lý chợ được sử dụng số thu để chi các khoản theo quy định, số thu còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

1.2. Quản lý, sử dụng, quyết toán các khoản thu, chi hoạt động của ban quản lý chợ:

- Hàng năm, Ban quản lý chợ xây dựng dự toán, lập báo cáo quyết toán thu, chi kinh phí hoạt động trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ quy định tại Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

- Ban quản lý chợ thực hiện công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước về chế độ kế toán, thống kê áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp.

2. Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ:

- Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ được thu các khoản thu nêu tại Mục I của Thông tư này,

- Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ phải xây dựng kế hoạch kinh doanh và phương án tài chính cho hoạt động của mình. Việc xây dựng phương án tài chính dựa trên cơ sở các khoản thu để sử dụng chi cho các mục đích như hoàn trả vốn đầu tư xây dựng chợ, các chi phí cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Tùy thuộc vào loại hình tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, công ty cổ phần) và quy mô hoạt động của các loại chợ, doanh nghiệp kinh

doanh khai thác và quản lý chợ được áp dụng các quy định hiện hành phù hợp với mỗi loại hình để tổ chức công tác kế toán, thống kê, quản lý và sử dụng các khoản thu, chi liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ phải thực hiện chế độ quyết toán và báo cáo tài chính doanh nghiệp theo các quy định pháp luật.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN LÝ CHỢ, DOANH NGHIỆP KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ ĐỐI VỚI CƠ QUAN TÀI CHÍNH, THUẾ ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH TRONG CHỢ

1. Đối với cơ quan tài chính: Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành và các hướng dẫn của cơ quan tài chính địa phương, Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm:

- Thu các khoản như tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ để hoàn trả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, các khoản hỗ trợ tín dụng và các khoản vốn vay tín dụng cho đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa chợ (nếu có).

- Thực hiện công tác quản lý tài chính theo quy định tại Thông tư này và các hướng dẫn của cơ quan tài chính địa phương.

2. Đối với cơ quan thuế: Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có trách nhiệm:

- Đăng ký, kê khai nộp thuế và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Hợp tác với cơ quan thuế trong việc tổ chức thu các khoản thu trên cơ sở các hợp đồng ủy nhiệm thu được ký giữa hai bên.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ:

- Trên cơ sở các quy định pháp luật, Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ phải tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ hoạt động thuận lợi, đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh chợ,...

- Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ chấp hành theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Tài chính - Vật giá thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.

Cơ quan Tài chính địa phương có trách nhiệm hướng dẫn Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện đúng công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 95/2003/QĐ-BTC ngày 18/7/2003 về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của tổ chức Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2709 và 2710 quy định tại Quyết định số 64/2003/QĐ-BTC ngày 05/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau: